

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số... 75... ngày 10/8/2020
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC...
	Phòng... VP An toàn HS
	Sao...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 27/EKD-CBNVL/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Eikodo Việt Nam

Địa chỉ: Lô đất số J-2, khu công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0221 3974482

Fax: 0221 3974483

E-mail: info@s-eikodo.vn

Mã số doanh nghiệp: 0900902466

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 75/2018/ATTP-CNĐK

Ngày Cấp: 14/12/2018

Nơi cấp: Sở Y Tế - Chi Cục An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm Tỉnh Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Phụ gia thực phẩm: Hương Cam – Orange flavour LU-23217**

2. Thành phần: Chất tạo hương tự nhiên (tinh dầu cam), chất chống oxy hóa (INS 307b).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng trong can nhựa polyetylen, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Khối lượng tịnh: 16 kg/can.

5.1 Xuất xứ sản phẩm : T. HASEGAWA CO., LTD.

4-4-14, Nihonbashi-honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8431, Japan

5.2 Nhập khẩu và sử dụng: CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô đất số J-2, khu Công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0221.3974.482

Fax: 0221.3974.483

Mã số doanh nghiệp (Mã số thuế): 0900902466

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



Hung Yên, ngày 24 tháng 07 năm 2020.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

FUKUNAGA ATSUHIRO





Date: July 21, 2020

Specification

Item	: ORANGE FLAVOUR LU-23217		
Classification	: Natural		
Appearance	: Yellow to yellowish orange, liquid		
Specific Gravity d(20/20)	: 0.845±0.015		
Refractive Index n(20/D)	: 1.473±0.010		
Arsenic (as As)	: Less than 1 µg/g	<Guaranteed value>	
Lead (as Pb)	: Less than 10 µg/g	<Guaranteed value>	
Composition	: <main components>	<u>FEMA No.</u>	(%)
	[Flavoring components]		
	Natural flavours		99.95
	Orange oil	2825	
	[non-Flavouring components]		
	Tocopherol concentrate, mixed	-	0.05
			100.00

(Note)

Storage Condition	: Keep refrigerated (transport condition: room temperature)
Shelf Life	: 12 months after production (under the original seal)
Manufacturing Procedure	: RAW MATERIAL → WEIGHING → BLENDING → FILTERING → → QUALITY INSPECTION → FILLING/PACKING → PRODUCT
Packing	: Net 16 kg in polyethylene container (265×265×395mm)

T. HASEGAWA CO., LTD.

Masao Inagaki / General Manager
Quality Assurance Department



Ngày 21 tháng 07 năm 2020

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Sản phẩm	:	Hương Cam LU-23217	
Phân loại	:	Tự nhiên.	
Ngoại quan	:	Chất lỏng, màu vàng đến vàng cam.	
Trọng lượng riêng d(20/20)	:	0.845±0.015	
Chỉ số khúc xạ n(20/D)	:	1.473±0.010	
Asen (as As)	:	Nhỏ hơn 1 µg/g	<Giá trị đảm bảo>
Chì (as Pb)	:	Nhỏ hơn 10 µg/g	<Giá trị đảm bảo>
Thành phần	:	<Các thành phần chính>	Số FEMA (%)
		[Thành phần tạo hương]	
		Chất tạo Hương tự nhiên	99.95
		Tinh dầu cam	2825
		[Thành phần không tạo hương]	
		Hỗn hợp Tocopherol concentrate	0.05
			100.00

(Ghi chú)

Điều kiện bảo quản	:	Bảo quản lạnh (điều kiện vận chuyển: Nhiệt độ phòng)
Thời hạn sử dụng	:	12 tháng sau khi sản xuất (theo nhãn chính)
Quy trình sản xuất	:	NGUYÊN LIỆU THÔ → CÂN ĐO → PHA TRỘN → LỌC → → KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG → ĐONG VÀO CAN/ĐÓNG GÓI → THÀNH PHẨM
Đóng gói	:	Khối lượng tịnh 16 kg trong can nhựa polyetylen (265×265×395mm)



T. HASEGAWA 長谷川香料

ORANGE FLAVOUR LU-23217

NET : 16 kg

Storage condition : Under Refrigeration
Transport condition : At Room temperature

DUE TO CONTAINING A NATURAL COMPONENT, SEDIMENTATIONS MAY OCCUR. PLEASE SHAKE WELL BEFORE USING.

Although this product may develop unevenness in color due to the use of natural ingredient, it causes no adverse effect on quality so use it normally.

EXPIRY DATE : 21.07.01
MFG DATE : 200702

T. HASEGAWA CO., LTD.

4-4-14, Nihonbashi-honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8431, Japan
MADE IN JAPAN



長谷川香料株式会社

東京都中央区日本橋本町4-4-14 TEL +81-3-5205-7520

Hazardous Ingredients



DANGER

Hazard statements

Highly flammable liquid and vapour
May be harmful if swallowed
Causes severe skin burns and eye damage
Causes mild skin irritation
Very toxic to aquatic life with long lasting effects

Precautionary statements

Keep away from heat, hot surfaces, sparks, open flames and other ignition sources. No smoking.
Keep container tightly closed.
Ground and bond container and receiving equipment.
Use explosion-proof electrical/ventilating/lighting equipment.
Use only non-sparking tools.
Take action to prevent static discharges.
Avoid breathing dust/vapours.
Wash hands thoroughly after handling.
Contaminated work clothing should not be allowed out of the workplace.
Avoid release to the environment.
Wear protective gloves/eye protection, etc.
IF SWALLOWED: Immediately call a doctor. Do NOT induce vomiting.
IF ON SKIN: Wash with plenty of soap and water.
IF ON SKIN (or hair): Take off immediately all contaminated clothing. Rinse skin with water or shower.
If skin irritation occurs: Get medical advice/attention. Take off contaminated clothing and wash it before reuse.
If skin irritation or rash occurs: Get medical advice/attention. Take off contaminated clothing and wash it before reuse.
Collect spillage.
Store in a well-ventilated place. Keep cool.
Store locked up.
Dispose of contents/container to local/regional/national/international regulations.



TEM PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Phụ gia thực phẩm: Hương Cam – Orange flavour LU-23217

Thành phần cấu tạo: Chất tạo hương tự nhiên, tinh dầu cam, chất chống oxy hóa (INS 307b).

Khối lượng tịnh: 16 kg/can

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để sản xuất thực phẩm. Lắc đều trước khi sử dụng.

Hướng dẫn bảo quản: Tốt nhất là đóng kín miệng can, bảo quản ở nơi thông thoáng, giữ lạnh. Để xa các nguồn nhiệt/ tia lửa/ lửa, các bề mặt nóng. Điều kiện vận chuyển : Nhiệt độ phòng.

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất, hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

Xuất xứ: Nhật Bản

Sản xuất- xuất khẩu: T. HASEGAWA CO., LTD. Địa chỉ : 4-4-14, Nihonbashi-honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8431, Japan

Nhập khẩu- phân phối: Công ty TNHH Eikodo Việt Nam

Địa chỉ: Lô đất số J-2, KCN Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0221 3974482 - 0221 3974484

Email: info@s-eikodo.vn

Số CBCL: 27/EKD-CBNVL/2020

Thông tin cảnh báo : Sản phẩm là hỗn hợp chất lỏng và hơi dễ cháy. Có thể gây kích ứng da nhẹ. Có thể có hại nếu nuốt phải. Gây bong da nghiêm trọng và tổn thương mắt.



265×265×395mm



Report N°: 2007080274

Page N°: 1/3

Ho Chi Minh City, Date: July 08, 2020
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 08/07/2020

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL20/08088-2
Đơn hàng: FDL20/08088-2

CLIENT'S NAME : EIKODO VIETNAM CO., LTD
Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM

CLIENT'S ADDRESS : PLOT NO. J-2, THANG LONG INDUSTRIAL PARK II, DI SU WARD,
Địa chỉ : MY HAO TOWN, HUNG YEN PROVINCE, VIETNAM
LÔ ĐẤT SỐ J-2, KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG II, PHƯỜNG DI SỬ,
THỊ XÃ MỸ HẠO, TỈNH HƯNG YÊN, VIỆT NAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : LIQUID
Mô tả mẫu : Dạng Lỏng

Number of sample : 01 sample
Số lượng mẫu : 01 mẫu

Sample characterisation/ condition : Sample (approx. 500g) in plastic bottle
Tình trạng mẫu : Mẫu (khoảng 500g) chứa trong chai nhựa

Client's reference : ORANGE FLAVOUR LU-23217
Chú thích của khách hàng

Date sample(s) received : July 01, 2020
Ngày nhận mẫu : 01/07/2020

Testing period : July 01 – July 08, 2020
Thời gian thử nghiệm : 01/07/2020 – 08/07/2020

Test requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng

Test result : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh
Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2
IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.





Report N°: 2007080274

Page N°: 2/ 3

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	Unit <i>Đơn vị</i>
1. Total Plate Count <i>Tổng vi khuẩn hiếu khí</i>	ISO 4833-1:2013	1.0 x 10 ¹	cfu/g
2. Total Coliforms <i>Coliforms tổng</i>	ISO 4832:2006	< 10	cfu/g
3. <i>Salmonella</i> spp. <i>Salmonella</i> spp.	ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020	Not Found <i>Không phát hiện</i> LOD ₅₀ = 1	cfu/25g
4. Total Yeast <i>Tổng nấm men</i>	ISO 21527-2:2008	< 10	cfu/g
5. Total Mold <i>Tổng nấm mốc</i>	ISO 21527-2:2008	< 10	cfu/g
6. Specific gravity (20°C) <i>Tỷ trọng tương đối</i>	ISO 279:1998 (*)	0.84389	-
7. Refractive index (20°C) <i>Chỉ số khúc xạ</i>	ISO 280:1998 (*)	1.47313	-
8. Arsenic (As) <i>Asen</i>	Ref. AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.07	mg/kg
9. Lead (Pb) <i>Chì</i>	Ref. AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019)	Not detected <i>Không phát hiện</i> LOD = 0.03	mg/kg

Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ *Giới hạn phát hiện*
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ". If the result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies was not formed was reported as <10 cfu/g.
Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ". Nếu kết quả được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.
- The method remarked with (*) is not currently within the ISO 17025 accreditation scope and the test remarked with (*) is performed by subcontractor.
Phương pháp được đánh dấu () chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025 và chỉ tiêu được đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ*

**REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH
SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS**
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

END OF THE REPORT

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921

www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
<https://sgs onsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



Report N°: 2007080274

Page N°: 3/3

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
T(84-28) 3935 1920 F(84-28) 3935 1921

www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgsosite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH HUNG YÊN
CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở: Công ty TNHH Eikodo Việt Nam

Địa chỉ: Lô đất J-2, KCN Thăng Long II, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213974482

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:

Sản xuất kinh doanh thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bao gói sẵn

Hung Yên, ngày 14 tháng 12 năm 2018

CHI CỤC TRƯỞNG



Số cấp: 75/2018/ATTP-CNĐK

Có hiệu lực đến ngày 14 tháng 12 năm 2021



BẢN SAO

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0900902466

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 12 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 12 tháng 12 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EIKODO VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: EKD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô đất số J-2, Khu công nghiệp Thăng Long II, Phường Dị Sử, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0221 3974482

Fax: 0221 3974483

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 69.502.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu mươi chín tỷ năm trăm lẻ hai triệu đồng

Tương đương 3.120.000 đô la Mỹ

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: SUZUKI EIKODO CO.,LTD

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 2000-01-013754

Ngày cấp: 28/07/1933 Nơi cấp: Sở Tư pháp Gifu, Nhật Bản

Địa chỉ trụ sở chính: 50 Tawaramachi Ogaki Gifu, Nhật Bản

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: FUKUNAGA ATSUHIRO

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 12/06/1974 Dân tộc: Quốc tịch: Nhật Bản

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: TK3565968

Ngày cấp: 13/12/2010 Nơi cấp: Bộ ngoại giao Nhật Bản

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 2103 Alsa Tower 32, 15-2, Motogo2, thành phố Kawaguchi, tỉnh Saitama, Nhật Bản

Chỗ ở hiện tại: Số 86, đường Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



CÔNG CHỨNG VIÊN
Trần Thị Thanh Phương



Doãn Thị Tâm